

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **02/2025/DS-PT**

Ngày: 02 - 01 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Phi Kbuôr

*Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Tuyết, ông Nguyễn Văn Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa:** Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 340/2024/TLPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 364/2024/QĐ-PT ngày 20/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 356/2024/QĐ-DS ngày 10/12/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Võ T1, sinh năm 1985 (vắng mặt); Địa chỉ: Thôn 11, xã E1, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T1:* Ông Nguyễn Anh K1, sinh năm 1979 (có mặt); Địa chỉ: Số 458/21 H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn:** Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1959 (có mặt); Địa chỉ: Tổ 3, tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Mai Thị T2, sinh năm 1983 (vắng mặt); Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Tc, tỉnh Đăk Nông.

**4. Người làm chứng:**

**4.1.** Ông Ngô Quốc C (có mặt); Địa chỉ: Tổ 3, tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

**4.2.** Ông Hà Thúc K2 (vắng mặt); Địa chỉ: Số 105/135 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**4.3.** Ông Y N Niê (vắng mặt); Địa chỉ: Buôn D, xã E2, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

\* **Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Võ T1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:*

Ngày 16/6/2023, ông T1 và ông Ngô Thanh H có ký kết hợp đồng mua bán sầu riêng với nhau. Theo hợp đồng mua bán, hai bên thỏa thuận: Số lượng ông H bán là 140 cây sầu riêng, trên diện tích đất vườn 10.000m<sup>2</sup>, sản lượng ước tính khoảng 20 tấn theo giá bán quy cách cụ thể như sau: Sầu riêng (hàng quy cách) từ 1,8kg đến 5,5kg, từ 2,5 hộc (2 hộc đứng + nửa hộc) ăn lên với giá 62.000 đồng/1kg; sầu riêng bị hư gai, sâu khô, rầy đen, sầu riêng dưới 1,8kg và trên 5,5kg, dưới 2,5 hộc thì tính 02 kg thành 01 kg; sầu riêng bị nấm ướt, sóc moi thì tính theo giá sầu riêng kem theo thị trường. Phía ông H phải đảm bảo cho sầu riêng được xanh da và nếu ông H bán cho người khác hoặc cho người khác vào cắt và tự ý cắt bớt số lượng sầu riêng trong vườn thì ông H phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T1 gấp 05 lần số tiền đã đặt cọc. Theo hợp đồng vào ngày 16/6/2023, ông T1 đã đặt cọc cho ông H số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, ông T1 đã giao cho bà Mai Thị T2 là người làm của ông T1 thực hiện việc thu mua, cắt sầu riêng tại vườn ông H.

Đến ngày 16/9/2023, bà T2 vào vườn cắt được 4.319kg sầu riêng, trong đó 2.576kg hàng quy cách, 1.739kg hàng dạt và 4kg sầu riêng kem với tổng giá trị là 220.617.000 đồng.

Ngày 27/9/2023, bà T2 xuống cắt lần 02 (hết vườn) thì ông H và gia đình ra ngăn cản và yêu cầu phía ông phải cắt xô toàn bộ vườn với giá là 50.000 đồng/1kg, phía ông T1 đã yêu cầu ông H phải thực hiện đúng như hợp đồng nhưng ông H không chịu thực hiện và không cho bên ông T1 cắt sầu riêng.

Đến ngày 29/9/2023, ông H gọi bên ông T1 xuống cắt hết vườn, sau khi cắt xong thì ông H không cho cân theo giá thỏa thuận trước đây. Theo thỏa thuận thì ông T1 mua toàn bộ vườn cây của ông H với số lượng 140 cây sầu riêng, ước tính khoảng 20 tấn nhưng khi người của ông T1 vào cắt thì ông H chỉ cho cắt 95 cây, còn lại 45 cây khác ông H nói là của người khác. Cũng như khi ông T1 chưa vào

cắt lần 1 thì ông H đã tự tiện cắt bán một phần sản lượng sầu riêng cho người khác gây thiệt hại cho ông T1.

Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của mình, ông T1 yêu cầu ông H phải bồi thường gấp 05 lần số tiền đặt cọc, tương đương với số tiền là 1.000.000.000 đồng.

Ngày 04/3/2024, ông Võ T1 có đơn khởi kiện bổ sung với nội dung: Sau khi ký xong hợp đồng với ông H, ngày 17/6/2023 thì ông Võ T1 ký hợp đồng mua bán sang lại vườn sầu riêng của ông H cho ông Hà Quốc H1. Bà Mai Thị T2 là người do ông H1 chỉ định có trách nhiệm giám sát, trông coi vườn sầu riêng, chịu trách nhiệm đưa thợ đi cắt sầu riêng, thu mua, cân hàng và thanh toán vườn cho ông H.

Căn cứ theo hợp đồng ngày 17/6/2023 giữa ông Võ T1 và ông H1, số tiền 2.000.000.000 đồng là số tiền ông H1 phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH MTV XNK thương mại dịch vụ T. Ông H1 cho rằng từ việc ông Võ T1 không quản lý tốt nhà vườn, ký hợp đồng mua bán sầu riêng với ông H nhưng để ông H cắt bán bớt sản lượng sầu riêng, không đảm bảo số lượng cây sầu riêng trong vườn dẫn đến việc ông H1 phải bồi thường cho Công ty T số tiền 2.000.000.000 đồng. Vì vậy, ông H1 yêu cầu ông T1 phải chịu trách nhiệm về khoản bồi thường thiệt hại này và phải bồi thường thêm số tiền 61.200.000 đồng do ông H không thực hiện đúng hợp đồng, gây cản trở công việc dẫn đến thiệt hại của ông H1 và ông H1 yêu cầu ông T1 phải bồi thường.

Tổng số tiền ông H trả cho ông T1 là **3.061.200.000 đồng**.

**\* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngô Thanh H trình bày:**

Vào ngày 16/6/2023, ông H có ký hợp đồng mua bán sầu riêng với ông Võ T1. Nội dung mua bán hai bên thỏa thuận như sau: Ông Võ T1 vào xem vườn sầu riêng ước lượng khoảng 20 tấn sầu riêng với giá 62.000 đồng/1kg. Ông T1 đã trả tiền cọc là 200.000.000 đồng và hai bên thỏa thuận thống nhất cắt 2 dao. Dao đầu ông H đã báo cho ông T1 vào cắt được 4.200kg, trong đó chia thành 02 loại, loại 1 được 2.200kg với giá 62.000 đồng/1kg, loại 2 là 2.000kg, với giá 31.000 đồng/1kg. Đã cắt xong dao đầu và thời gian cắt dao 2 là 13 ngày sau.

Khi cắt dao 2 xong thì vận chuyên sầu riêng từ vườn lên tới chỗ xe tải để cân hàng và bắt quy cách khoảng 9.000kg sầu riêng thì bên ông T1 bắt quy cách không đúng, ép nhà vườn hàng bể, 2 gai, 3 gai lại đưa vào hàng loại 2, 9.000kg mà lại đưa khoảng 7.500kg loại 2. Ông H không đồng ý nên có nói chuyện

thương lượng lại giá cả với ông T1 nhưng ông T1 chỉ đồng ý với giá 36.000 đồng/1kg, ông H cũng không đồng ý. Sau đó gia đình ông H có gọi cho ông Võ T1 vào trực tiếp để nói chuyện cụ thể tại vườn và thỏa thuận lại với giá 40.000 đồng/1kg, các bên đều đồng ý rồi mới cân và bốc hàng lên xe, hai bên tính tiền và đã trừ số tiền cọc là 200.000.000 đồng cho ông T1.

Đối với số lượng 9.000kg sầu riêng sau cắt dao 2 (người của ông T1 đưa xuống cắt sầu riêng) do không thống nhất được với giá quá thấp là 36.000 đồng/1kg nên ông H không đồng ý và có yêu cầu ông T1 xuống vườn giải quyết và đã để hàng lại 01 đêm. Sau đó ông T1 đồng ý với giá 40.000 đồng/1kg thì hai bên đã thống nhất và bán hàng. Ông T1 đã giao lại cho bà nào, ở đâu, hợp đồng mua bán sầu riêng với ai thì ông H không hề biết và không được ông T1 thông báo.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị T2** trình bày nội dung, quan điểm và yêu cầu như nội dung trình bày của nguyên đơn ông Võ T1.

**\* Những người làm chứng trình bày:**

- Ông Ngô Quốc C: Tại thời điểm cắt dao 2, sau khi cắt bên bà T2 cân sầu riêng lên xe và hai bên mới thỏa thuận giá nhưng do giá thấp hơn giá ký trong hợp đồng đặt cọc nên ông H không đồng ý bán, do không thống nhất được giá nên bà T2 đi về. Sau đó ông H gọi điện cho ông T1 đến vườn và làm việc trực tiếp với ông T1, hai bên thỏa thuận với giá 40.000 đồng/kg. Sáng hôm sau bà T2 vào bốc hàng lên xe và thanh toán tiền, trừ tiền cọc rồi đi về.

- Ông Hà Thúc K2: Việc đặt cọc mua bán sầu riêng giữa ông Võ T1 với ông Ngô Thanh H như thế nào thì ông không biết.

Khoảng 16 giờ đến 17 giờ, ngày 29/9/2023, ông chở bà T2 xuống vườn sầu riêng của ông Ngô Thanh H thì có gặp ông H tại vườn. Hai bên tiến hành cắt sầu riêng, khi cắt được khoảng 7 đến 8 tấn thì tiến hành phân loại, cân để đưa lên xe tải. Khi cân lên xe tải được khoảng 01 tấn thì bên ông H không đồng ý cân theo giá thỏa thuận, yêu cầu cân theo giá khác, cụ thể là cân giá 40.000 đồng/kg nhưng bà T2 không chịu, bà T2 yêu cầu cân theo giá của hợp đồng. Ông H không cho cân thì lúc đó trời mưa, ông chạy ra xe nên giữa bà T2 với ông H như thế nào thì ông không biết.

- Ông Y N Niê: Lần 1 vào ngày 16/9/2023, ông N và một số người khác đến vườn ông Ngô Thanh H cắt sầu riêng theo yêu cầu của bà T2. Các ông cắt, tập kết

rồi đưa lên xe tải. Về số lượng, giá cả cũng như số tiền cụ thể bao nhiêu thì ông không biết. Lần này thì hai bên mua bán bình thường, không có mâu thuẫn.

Lần 2, khi cất xong là khoảng 16 đến 17 giờ thì bà T2 xuống vườn sầu riêng của ông Ngô Thanh H, lúc này hai bên bắt đầu phân loại, tiến hành cân để đưa lên xe tải. Khi cân đưa lên xe tải khoảng 01 tấn thì hai bên xảy ra cãi cọ về giá, bên ông H không cho cân hàng nữa. Khi hai bên cãi nhau thì ông đi ra chỗ khác, mọi việc sau này ông không biết.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Căn cứ vào Điều 117; Điều 119; Điều 328 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ T1 về việc yêu cầu ông Ngô Thanh H phải trả cho ông Võ T1 tiền phạt cọc là 1.000.000.000 đồng.

2. Đình chỉ, trả lại đơn khởi kiện phần yêu cầu của ông Võ T1 về việc buộc ông Ngô Thanh H bồi thường số tiền 2.061.200.000 đồng thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2024, nguyên đơn ông Võ T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời xin rút một phần nội dung kháng cáo về buộc bị đơn bồi thường số tiền 2.061.000.000 đồng và cho rằng bị đơn bội tín, lừa dối nguyên đơn ngay từ khi ký kết hợp đồng. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ T1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 37/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Võ T1 nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng mua bán sầu riêng năm 2023 giữa ông Võ T1 với ông Ngô Thanh H và lời khai của các đương sự thì các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng được thống nhất như sau: Ông T1 đồng ý mua toàn bộ quả sầu riêng của ông H trên diện tích 01ha, số lượng là 140 cây sầu riêng, sản lượng khoảng 20 tấn; giá bán cụ thể: hàng quy cách từ 1,8kg đến 5,5kg, từ 2,5 hộc (2 hộc đứng + nửa hộc) ăn lên với giá 62.000 đồng/1kg; sầu riêng bị hư gai, sâu khô, rầy đen, sầu riêng dưới 1,8kg và trên 5,5kg, dưới 2,5 hộc thì tính 02 kg thành 01 kg; sầu riêng bị nấm ướt, sóc moi thì tính theo giá sầu riêng kem theo giá thị trường; phía ông H phải đảm bảo cho sầu riêng được xanh da và nếu ông H bán cho người khác hoặc cho người khác vào cắt và tự ý cắt bớt số lượng sầu riêng trong vườn thì ông H phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T1 gấp 05 lần số tiền đã đặt cọc; Cùng ngày ông T1 đã đặt cọc cho ông H 200.000.000 đồng.

[2.2] Phía ông T1 cho rằng ông H đã vi phạm Điều 2 của Hợp đồng là tự ý cắt bán một phần sản lượng sầu riêng cho người khác, ông T1 mua toàn bộ vườn cây là 140 cây nhưng khi cắt thì ông H chỉ cho cắt 95 cây, 45 cây còn lại ông H nói là của người khác. Do đó, ông T1 yêu cầu ông H bồi thường gấp 05 lần số tiền phạt cọc, tương đương 1.000.000.000 đồng.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn giao nộp Vi bằng số 162/2024/VB-TPL ngày 11/9/2024 do Văn phòng Thừa phát lại Đ lập, trong đó có 02 video do bà Mai Thị T2 cung cấp, nội dung được trích xuất thể hiện việc ông H thừa nhận có cắt bán bớt sầu riêng như: *“tính thêm ở đây gần ba chục cây đây nữa là thì chứ cái đây nó có ít trái mà nó rụng hết rồi, bán rồi, mấy trái thôi ít”, “bán mà nó ít*

*trái, là nó rụng rồi là chú phải bán...” “đây nè, đây chú cắt mới có có ở đây mấy trái chỉ có ba bốn tạ thôi chứ không có nhiều”, “thì cái vườn đó có mấy tạ trên đó thì chú cắt có đâu hai tạ mấy ấy mà, nó rụng ấy mà, nó rụng thì chú cắt”, “thì chú chỉ đó, chứ mà nó ít quá, rồi nó chín nó rụng thì chú cắt rồi chú bán đi”.*

Theo ông H trình bày, ông không nhớ những nội dung này được nói chuyện vào thời điểm nào, có thể lúc đó ông và bà T2 đang đứng tại vườn của con trai ông ở gần đó nên có nói chuyện như vậy, còn vườn cây của ông không có việc ông cắt bán cho người khác vì trái nào rụng, trái nào bị cắt sẽ còn nguyên cuống đó, khi vào cắt sầu riêng thì phía ông T1, bà T2 phải thấy được và có ý kiến rồi, đằng này hai bên mua bán chỉ tranh chấp về giá cả, trong khi ông T1 cũng vi phạm thời hạn cắt dao 2, hợp đồng đặt cọc ghi 10 ngày nhưng ngày thứ 13 mới vào cắt làm giảm chất lượng trái sầu riêng, ông T1 không có ý kiến gì về việc này vì dù sao cũng đã mua bán xong với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, Vi bằng trên không đủ để chứng minh việc ông H đã tự ý cắt bán hay cho người khác vào cắt tại vườn cây đã được bán cho ông T1, ngoài chứng cứ trên thì nguyên đơn không có tài liệu chứng cứ nào khác; hơn nữa việc mua bán sầu riêng đã được các bên thực hiện xong vào ngày 30/9/2023, số tiền ông T1 đặt cọc 200.000.000 đồng cũng được khấu trừ, thời điểm mua bán giữa ông T1 và ông H chỉ tranh chấp với nhau về giá cả và đã được giải quyết, không tranh chấp về việc vi phạm hợp đồng đặt cọc.

Đối với số lượng cây và sản lượng trái sầu riêng không đủ như trong Hợp đồng thì thấy rằng: trước khi ký hợp đồng ông T1 đã đi xem thực tế vườn cây, về diện tích, số cây và sản lượng trong hợp đồng là do ông T1 viết, ông H khẳng định ông chỉ có một vườn sầu riêng này và đã bán toàn bộ cho ông T1, ông không biết vì sao tính ra được 140 cây, từ thời điểm đó cho đến khi thu hoạch không có cây nào bị chết hay bị chặt bỏ, ông T1 cũng không chứng minh được ông H có 45 cây sầu riêng nữa mà không cho ông T1 cắt; thời điểm ký hợp đồng hai bên chỉ xem vườn cây rồi ước tính sản lượng khoảng 20 tấn mà không có phương pháp chính xác nào, 03 tháng sau vườn cây mới thu hoạch, với đặc điểm cây trồng thì trong thời gian này khó tránh khỏi sâu bệnh, hư hại nên sản lượng không đủ như ước tính ban đầu không phải là cơ sở để xác định do ông H đã cắt bán; hơn nữa khi cắt bán thì hai bên cũng cân đong sản lượng thực tế để ra giá tiền. Do đó nội dung kháng cáo trên của ông T1 là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc ông H phải bồi thường số tiền 61.200.000 đồng do không thực hiện đúng nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng, gây cản trở công việc dẫn đến thiệt hại của ông Hà Quốc H1 và số tiền 2.000.000.000 đồng ông H1 phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV XNK Thương mại dịch vụ T mà ông H1 yêu cầu ông T1 phải bồi thường: Tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã rút yêu cầu này nên Toà án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là phù hợp.

Từ những phân tích và lập luận trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ T1.
- Giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 117; Điều 119; Điều 328 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ T1 về việc yêu cầu ông Ngô Thanh H phải trả cho ông Võ T1 tiền phạt cọc là 1.000.000.000 đồng.

[2] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Toà án buộc ông Ngô Thanh H phải bồi thường số tiền 2.061.200.000 đồng thiệt hại ngoài hợp đồng cho ông Võ T1.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Võ T1 phải chịu 42.000.000 đồng (*bốn mươi hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*) mà ông Lê Thành Nhân đã nộp theo

biên lai số AA/2022/0002522 ngày 18/01/2024 và số tiền 36.612.000 đồng (*ba mươi sáu triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng*) mà ông Nguyễn Anh K1 đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002586 ngày 15/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hoàn trả cho ông Võ T1 số tiền 15.612.000 đồng (*mười lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí sau khi đã khấu trừ.

**[3.2]** Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ T1 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng theo biên lai số AA/2023/0011769 ngày 18/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**[4]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- CCTHADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

**Y Phi Kbuôr**